

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...../ND-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

DỰ THẢO 2
(ngày 29.8.2023)

NGHỊ ĐỊNH
VỀ HỘ KINH DOANH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định về hộ kinh doanh.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và hoạt động của hộ kinh doanh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ kinh doanh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đăng ký hộ kinh doanh là việc người thành lập hộ kinh doanh, hộ kinh doanh đăng ký thông tin về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của hộ kinh doanh dự kiến thành lập, những thay đổi thông tin về hộ kinh doanh đã thành lập

với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh.

Đăng ký hộ kinh doanh bao gồm đăng ký thành lập hộ kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký địa điểm kinh doanh, đăng ký tạm ngừng kinh doanh, đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký tạm ngừng kinh doanh, đăng ký chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác theo quy định của Nghị định này.

2. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh là văn bản bằng bản giấy hoặc bản điện tử mà Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp cho hộ kinh doanh, ghi lại những thông tin về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế do người thành lập hộ kinh doanh, hộ kinh doanh đăng ký. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh.

3. Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh là một cấu phần của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng và vận hành để gửi, nhận, lưu trữ, hiển thị hoặc thực hiện các nghiệp vụ khác đối với dữ liệu hộ kinh doanh nhằm phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh.

4. Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh là tập hợp dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh trên phạm vi toàn quốc. Thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh có giá trị pháp lý là thông tin gốc về đăng ký hộ kinh doanh.

5. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của Nghị định này.

6. Bản sao hợp lệ là giấy tờ được sao từ sổ gốc hoặc được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc đã được đối chiếu với bản chính.

7. Số hóa hồ sơ là việc quét (scan) dữ liệu có sẵn trên giấy nhằm chuyển dữ liệu dạng văn bản giấy sang dạng văn bản điện tử.

Điều 4. Quyền thành lập hộ kinh doanh

- **Dự thảo Nghị định đưa ra 02 phương án quy định về đối tượng thành lập hộ kinh doanh để lấy ý kiến rộng rãi, gồm:**

Phương án 1: Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình.

Phương án 2: Đối tượng thành lập hộ kinh doanh chỉ là cá nhân.

Tại Dự thảo Nghị định này quy định về đối tượng thành lập hộ kinh doanh được thiết kế theo Phương án 1, bao gồm các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này:

1. Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh

doanh thì ủy quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh.

2. Thành viên hộ gia đình quy định tại Nghị định này là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

3. Cá nhân, thành viên hộ gia đình là công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự có quyền thành lập hộ kinh doanh và có nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này, trừ các trường hợp sau đây:

a) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

b) Các trường hợp khác theo quy định của luật.

- **Dự thảo Nghị định đưa ra 02 phương án quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh để lấy ý kiến rộng rãi, gồm:**

Phương án 1: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

Phương án 2: Bỏ khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và sửa các quy định có liên quan để làm rõ quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh của cá nhân, thành viên hộ gia đình.

Tại Dự thảo Nghị định này quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh được thiết kế theo Phương án 1, bao gồm các khoản 4, khoản 5 Điều này:

4. Các trường hợp đối tượng sau đây không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, không phải đăng ký hộ kinh doanh bao gồm:

a) Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối;

b) Buôn bán rong (buôn bán dạo) là các hoạt động mua, bán không có địa điểm cố định (mua rong, bán rong hoặc vừa mua rong vừa bán rong), bao gồm cả việc nhận sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm của các thương nhân được phép kinh doanh các sản phẩm này theo quy định của pháp luật để bán rong;

c) Buôn bán vật là hoạt động mua bán những vật dụng nhỏ lẻ có hoặc không có địa điểm cố định;

d) Bán quà vật là hoạt động bán quà bánh, đồ ăn, nước uống (hàng nước) có hoặc không có địa điểm cố định;

đ) Buôn chuyển là hoạt động mua hàng hóa từ nơi khác về theo từng chuyến để bán cho người mua buôn hoặc người bán lẻ;

e) Thực hiện các dịch vụ: đánh giày, bán vé số, chữa khóa, sửa chữa xe, trông giữ xe, rửa xe, cắt tóc, vẽ tranh, chụp ảnh và các dịch vụ khác có hoặc không có địa điểm cố định;

g) Hoạt động kinh doanh thời vụ;

h) Làm dịch vụ có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống.

5. Trường hợp có nhu cầu thành lập hộ kinh doanh, các đối tượng tại khoản 4 Điều này được đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

Điều 5. Nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh

1. Cá nhân, thành viên hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc. Hộ kinh doanh không được quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trong công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần. Cá nhân, thành viên hộ gia đình được quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trong doanh nghiệp với tư cách cá nhân.

2. Cá nhân, thành viên hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này không được đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại.

3. Người thành lập hộ kinh doanh, hộ kinh doanh có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký hộ kinh doanh, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình thành lập thì chủ hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh khi được các thành viên còn lại nhất trí thông qua các nội dung đăng ký.

4. Nghiêm cấm Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và các cơ quan khác gây phiền hà đối với tổ chức, cá nhân trong khi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

5. Nghiêm cấm hoạt động kinh doanh dưới danh nghĩa hộ kinh doanh mà không đăng ký hoặc tiếp tục kinh doanh khi đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh đang bị tạm dừng hoạt động kinh doanh.

6. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp không được ban hành các quy định, văn bản về đăng ký hộ kinh doanh áp dụng riêng cho ngành hoặc địa phương mình. Những quy định về đăng ký hộ kinh doanh do các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trái với quy định tại Nghị định này không có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh và thành viên hộ kinh doanh

1. Chủ hộ kinh doanh thực hiện các nghĩa vụ về thuế, các nghĩa vụ tài chính và các hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Chủ hộ kinh doanh đại diện cho hộ kinh doanh với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Chủ hộ kinh doanh có thể trực tiếp hoặc thuê người khác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh. Trong trường hợp này, chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình tham gia đăng ký hộ kinh doanh vẫn chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác phát sinh từ hoạt động kinh doanh.

4. Chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình tham gia đăng ký hộ kinh doanh chịu trách nhiệm liên đới đối với các hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh.

5. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tên hộ kinh doanh

1. Hộ kinh doanh có tên gọi riêng. Tên hộ kinh doanh bao gồm hai thành tố theo thứ tự sau đây:

- a) Cụm từ “Hộ kinh doanh”;
- b) Tên riêng của hộ kinh doanh.

Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, có thể kèm theo chữ số, ký hiệu.

2. Không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho hộ kinh doanh.

3. Hộ kinh doanh không được sử dụng các cụm từ “công ty”, “tổng công ty”, “tập đoàn”, “doanh nghiệp” để đặt tên hộ kinh doanh.

4. Ngoài tên bằng tiếng Việt, hộ kinh doanh có thể đăng ký tên bằng tiếng nước ngoài hoặc tên viết tắt. Tên hộ kinh doanh bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên tiếng Việt sang một trong những tiếng nước ngoài hệ chữ Latinh. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của hộ kinh doanh có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài. Tên viết tắt của hộ kinh doanh được viết tắt từ tên tiếng Việt hoặc tên bằng tiếng nước ngoài.

5. Tên riêng hộ kinh doanh không được trùng với tên riêng của hộ kinh doanh đã đăng ký trong phạm vi cấp huyện.

Điều 8. Trụ sở hộ kinh doanh và địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

1. Trụ sở của hộ kinh doanh là địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh, được xác định theo địa giới đơn vị hành chính trên lãnh thổ Việt Nam; có số điện thoại và thư điện tử (nếu có).

2. Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh là nơi hộ kinh doanh tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể. Một hộ kinh doanh có thể kinh doanh tại nhiều địa điểm trong phạm vi cả nước.

Điều 9. Nguyên tắc áp dụng trong đăng ký hộ kinh doanh

1. Người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh tự kê khai hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và các báo cáo.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của hộ kinh doanh xảy ra trước và sau khi đăng ký hộ kinh do

anh.

3. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không giải quyết tranh chấp giữa các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân khác hoặc giữa hộ kinh doanh với tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới thì Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần trước đó không còn hiệu lực.

Điều 10. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

1. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp cho hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định này. Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh;
- b) Tên của hộ kinh doanh được đặt theo đúng quy định tại Điều 6 của Nghị định này;
- c) Có hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hợp lệ;
- d) Nộp đủ lệ phí đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

2. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp trên cơ sở thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh do người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh tự khai và tự chịu trách nhiệm.

3. Hộ kinh doanh có quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh ngành,

ngành đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trường hợp hộ kinh doanh đăng ký ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh sau ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì hộ kinh doanh được quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày đăng ký, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không phải là giấy phép kinh doanh.

4. Hộ kinh doanh có quyền yêu cầu Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và nộp phí theo quy định.

Điều 11. Phương thức đăng ký hộ kinh doanh

Hộ kinh doanh, người thành lập hộ kinh doanh hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện theo một trong các phương thức sau đây:

1. Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện;
2. Đăng ký qua dịch vụ bưu chính;
3. Đăng ký qua mạng thông tin điện tử.

Điều 12. Ghi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh

1. Hộ kinh doanh được quyền kinh doanh tất cả các ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà luật không cấm. Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện đầu tư, kinh doanh và phải đảm bảo duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

2. Khi đăng ký thành lập hộ kinh doanh, khi thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh hoặc khi đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh lựa chọn ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để ghi ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của hộ kinh doanh trong giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hướng dẫn, đối chiếu và ghi nhận ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh.

3. Việc ghi ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của hộ kinh doanh thực hiện theo quy định sau đây:

a) Nội dung cụ thể của ngành kinh tế cấp bốn quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

b) Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó;

c) Đối với những ngành, nghề kinh doanh không có trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam nhưng được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác

thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó;

d) Đối với những ngành, nghề kinh doanh không có trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và chưa được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xem xét ghi nhận ngành, nghề kinh doanh này vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh nếu không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, đồng thời thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới;

đ) Trường hợp hộ kinh doanh có nhu cầu ghi ngành, nghề kinh doanh chi tiết hơn ngành kinh tế cấp bốn thì hộ kinh doanh lựa chọn một ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, sau đó ghi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh dưới ngành cấp bốn nhưng phải đảm bảo ngành, nghề kinh doanh chi tiết của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh phù hợp với ngành cấp bốn đã chọn. Trong trường hợp này, ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh là ngành, nghề kinh doanh chi tiết hộ kinh doanh đã ghi;

e) Việc ghi ngành, nghề kinh doanh quy định tại điểm b và điểm c khoản này thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản này, trong đó, ngành, nghề kinh doanh chi tiết được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

4. Việc ghi ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

5. Việc quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh của hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 13. Số lượng hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

1. Người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không được yêu cầu người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh nộp thêm hồ sơ hoặc giấy tờ khác ngoài các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

Điều 14. Mã số hộ kinh doanh, mã số địa điểm kinh doanh

1. Mã số hộ kinh doanh là dãy số được tạo tự động bởi Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế và truyền sang Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh để cấp cho hộ kinh doanh khi đăng ký hộ kinh doanh. Mã số hộ kinh doanh được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Mã số này đồng thời là mã số thuế của hộ kinh doanh.

2. Việc tạo mã số hộ kinh doanh được thực hiện theo quy trình sau:

a) Khi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh truyền thông tin đăng ký thành lập hộ kinh doanh sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế;

b) Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế nhận thông tin đăng ký thành lập hộ kinh doanh từ Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh truyền sang và tự động kiểm tra sự phù hợp của thông tin theo quy định của pháp luật về đăng ký thuế.

Trường hợp thông tin phù hợp theo quy định của pháp luật về đăng ký thuế, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động tạo mã số hộ kinh doanh và thực hiện phân cấp cơ quan thuế quản lý đối với hộ kinh doanh; đồng thời truyền các thông tin này sang Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

Trường hợp thông tin không phù hợp theo quy định của pháp luật về đăng ký thuế, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động phản hồi về việc thông tin không phù hợp và truyền sang Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh;

c) Trên cơ sở thông tin do Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế cung cấp, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp cho người thành lập hộ kinh doanh; trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải ra Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

3. Cơ quan quản lý nhà nước thống nhất sử dụng mã số hộ kinh doanh để thực hiện công tác quản lý nhà nước và trao đổi thông tin về hộ kinh doanh.

4. Mã số địa điểm kinh doanh được cấp cho địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh. Mã số này đồng thời là mã số thuế của địa điểm kinh doanh. Quy trình cấp mã số địa điểm kinh doanh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này khi hộ kinh doanh đăng ký địa điểm kinh doanh.

Điều 15. Sử dụng số định danh cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh

1. Chủ hộ kinh doanh có nghĩa vụ kê khai các thông tin cá nhân của mình và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh theo quy định. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chủ hộ kinh doanh có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

2. Chủ hộ kinh doanh, người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng tài khoản định danh

điện tử mức độ 2 cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để xác thực người nộp hồ sơ.

3. Trường hợp chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh và cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh không có sổ định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều 19, khoản 5 và khoản 7 Điều 22 Nghị định này phải kèm theo bản sao chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân còn hiệu lực.

4. Các thông tin cá nhân được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh bao gồm:

- a) Giới tính;
- b) Dân tộc;
- c) Quốc tịch;
- d) Nơi thường trú;
- đ) Nơi ở hiện nay;
- e) Số giấy tờ pháp lý của cá nhân
- g) Ngày cấp;
- h) Nơi cấp;
- i) Ngày hết hạn;
- k) Số điện thoại.

5. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có quyền khai thác, lưu trữ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

6. Cơ quan đăng ký kinh doanh phải lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn, bảo mật và được sao lưu dự phòng đảm bảo tính đầy đủ, toàn vẹn của hồ sơ cho phép truy cập, sử dụng khi cần thiết hoặc để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu, giải quyết tra soát, khiếu nại, tranh chấp và cung cấp thông tin khi có yêu cầu từ cơ quan, tổ chức theo quy định.

Điều 16. Ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh

Cá nhân có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hộ kinh doanh có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định sau đây:

1. Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

2. Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh, giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh;

3. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hộ kinh doanh;

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 17. Cấp đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình dự phòng

1. Cấp đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình dự phòng là việc cấp đăng ký hộ kinh doanh không thực hiện thông qua Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Việc cấp đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình dự phòng được áp dụng trong các trường hợp sau:

- a) Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh đang trong quá trình xây dựng, nâng cấp;
- b) Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh gặp sự cố kỹ thuật;
- c) Các trường hợp bất khả kháng khác.

2. Căn cứ vào thời gian dự kiến khắc phục sự cố hoặc xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo trước về thời gian dự kiến để Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện việc cấp đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình dự phòng, trừ trường hợp bất khả kháng.

3. Việc phối hợp giải quyết thủ tục cấp đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình dự phòng giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và cơ quan thuế thực hiện theo quy trình luân chuyển hồ sơ bằng bản giấy.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh hoàn thành việc xây dựng, nâng cấp hoặc khắc phục sự cố, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải cập nhật dữ liệu, thông tin đã cấp cho hộ kinh doanh theo quy trình dự phòng vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 18. Tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh

Các tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh bao gồm:

1. “Tạm ngừng kinh doanh” là tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh đang trong thời gian thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quy định tại Điều 25 Nghị định này. Ngày chuyển tình trạng pháp lý “Tạm ngừng kinh doanh” là ngày hộ kinh doanh đăng ký bắt đầu tạm ngừng kinh doanh. Ngày kết thúc tình trạng pháp lý “Tạm ngừng kinh doanh” là ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng kinh doanh mà hộ kinh doanh đã thông báo hoặc ngày hộ kinh doanh đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo.

2. “Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh” là tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh bao gồm các trường hợp:

a) “Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do cưỡng chế về quản lý thuế” là tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế về thực hiện biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế. Ngày chuyển tình trạng pháp lý “Bị thu hồi” là ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Ngày kết thúc tình trạng pháp lý “Bị thu hồi” là ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện khôi phục lại tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trên cơ sở văn bản đề nghị của Cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;

b) “Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thuộc trường hợp chấm dứt hoạt động” là tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp hộ kinh doanh bị thu hồi do cưỡng chế về quản lý thuế. Thời gian xác định chuyển tình trạng pháp lý là thời điểm Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

3. “Đã chấm dứt hoạt động” là tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh. Thời gian xác định chuyển tình trạng pháp lý “Đã chấm dứt hoạt động” là thời điểm Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo về việc chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh.

4. “Đang hoạt động” là tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mà không thuộc tình trạng pháp lý quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Chương II

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Điều 19. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh

1. Người thành lập hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở.

2. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bao gồm:

a) Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh;

b) Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.

3. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và gửi Thông báo về cơ quan thuế quản lý cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

4. Trường hợp sau 03 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh mà người thành lập hộ kinh doanh không nhận được Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc không nhận được thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh thì người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 20. Thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định lập địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh gửi hồ sơ thông báo lập địa điểm kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh. Hồ sơ bao gồm thông báo lập địa điểm kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký.

2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và gửi thông báo về cơ quan thuế quản lý địa điểm kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

Điều 21. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện tiếp nhận và nhập thông tin hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh được nhập vào Hệ thống khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định này;
- b) Thông tin của hộ kinh doanh đã được kê khai đầy đủ vào các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh;
- c) Có số điện thoại, nơi ở hiện nay của người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh;
- d) Đã nộp đủ lệ phí đăng ký hộ kinh doanh.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, số hóa, đặt tên văn bản điện tử tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

3. Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan quản lý thuế.

Điều 22. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

1. Chủ hộ kinh doanh có trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi một trong các nội dung sau đây:

- a) Tên hộ kinh doanh;
- b) Địa chỉ trụ sở;
- c) Chủ hộ kinh doanh;
- d) Thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;
- đ) Vốn kinh doanh;
- e) Ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;
- g) Nội dung đăng ký thuế.

2. Khi thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh quy định tại các điểm a, đ, e và g khoản 1 Điều này, hộ kinh doanh gửi thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở.

3. Việc thay đổi tên hộ kinh doanh không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của hộ kinh doanh.

4. Khi hộ kinh doanh chuyển địa chỉ trụ sở sang quận, huyện, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký, hộ kinh doanh gửi hồ sơ thông báo thay đổi quy định tại khoản 2 Điều này đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh dự định đặt trụ sở mới. Trường hợp việc chuyển địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý, hộ kinh doanh phải thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về thuế trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.

5. Trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh thì hộ kinh doanh gửi hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây:

a) Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh cũ và chủ hộ kinh doanh mới ký;

b) Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.

6. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao Giấy biên nhận và cập nhật thông tin thay đổi của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp thay đổi các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều này, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

7. Trường hợp thay đổi thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây:

a) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;

b) Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên mới đăng ký hộ kinh doanh cho chủ hộ kinh doanh trong trường hợp tiếp nhận thành viên mới.

8. Trường hợp chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh do một cá nhân thành lập chết thì người thừa kế hoặc một trong những người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật là chủ hộ kinh doanh theo thỏa thuận giữa những người thừa kế. Trường hợp giữa những người thừa kế không thỏa thuận được hoặc người thừa kế không muốn tiếp tục hoạt động hộ kinh doanh thì hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động.

9. Trường hợp chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình thành lập chết thì các thành viên còn lại ủy quyền cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh.

Điều 23. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

1. Hộ kinh doanh phải gửi thông báo thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh khi thay đổi các nội dung sau:

- a) Tên địa điểm kinh doanh;
- b) Địa chỉ địa điểm kinh doanh;
- c) Ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của địa điểm kinh doanh;
- d) Nội dung đăng ký thuế của địa điểm kinh doanh.

2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, cập nhật thông tin thay đổi của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp thay đổi các nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

3. Trường hợp địa điểm kinh doanh thay đổi địa chỉ sang quận, huyện, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi đã đăng ký dẫn đến thay đổi Cơ quan quản lý thuế đối với địa điểm kinh doanh thì hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục với cơ quan thuế trước khi đăng ký thay đổi với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.

Điều 24. Cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

1. Khi đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh có trách nhiệm bổ sung thông tin còn thiếu về số điện thoại của hộ kinh doanh trong hồ sơ. Trường hợp hộ kinh doanh không bổ sung thông tin về số điện thoại thì hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh được coi là không hợp lệ.

2. Trường hợp hộ kinh doanh cập nhật, bổ sung các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký địa điểm kinh doanh mà không thuộc các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh quy định tại Điều 22 và Điều 23 Nghị định này thì hộ kinh doanh gửi thông báo đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện tiếp nhận thông báo,

xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp hộ kinh doanh cập nhật, bổ sung các thông tin có trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

3. Trường hợp thay đổi địa giới hành chính làm thay đổi địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh, địa chỉ địa điểm kinh doanh thì hộ kinh doanh được tiếp tục hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đã được cấp mà không bắt buộc phải thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở, địa chỉ địa điểm kinh doanh. Hộ kinh doanh gửi thông báo bổ sung, cập nhật thông tin đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh cập nhật thông tin về địa chỉ khi có nhu cầu hoặc khi đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh.

Điều 25. Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh

1. Hộ kinh doanh không được thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra Thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc đã bị ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

b) Theo yêu cầu của Tòa án hoặc Cơ quan thi hành án hoặc Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự;

2. Hộ kinh doanh được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này khi:

a) Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong Thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chấp nhận;

b) Có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân gửi yêu cầu quy định tại điểm c khoản 1 Điều này về việc cho phép tiếp tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 26. Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

1. Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh từ 30 ngày trở lên, hộ kinh doanh phải thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký.

2. Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, hộ kinh doanh gửi thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký ít nhất 03 ngày làm việc trước khi tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo. Kèm theo thông báo phải có bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh. Sau khi tiếp nhận thông báo, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao Giấy biên nhận hồ sơ cho hộ kinh doanh. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh, Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo cho hộ kinh doanh.

3. Trường hợp hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cập nhật tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh và tình trạng của tất cả các địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh sang tình trạng tạm ngừng kinh doanh.

4. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh không tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo yêu cầu, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 45 Nghị định này.

Điều 27. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

1. Khi chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh hoặc địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh phải gửi thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký.

2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông tin về việc hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động cho cơ quan thuế. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin, cơ quan thuế gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ chấm dứt hoạt động, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh

doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh nếu không nhận được ý kiến từ chối của cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh.

3. Trước khi nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động điểm kinh doanh của hộ kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh.

4. Hộ kinh doanh có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện trước khi nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, trừ trường hợp hộ kinh doanh và chủ nợ có thỏa thuận khác.

5. Hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh, trừ trường hợp hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh mà hộ kinh doanh không thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh nếu không nhận được ý kiến phản đối của cơ quan thuế hoặc của các bên có liên quan bằng văn bản, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh.

Điều 28. Các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong các trường hợp sau:

1. Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh là giả mạo;
2. Hộ kinh doanh do những người không được quyền thành lập hộ kinh doanh thành lập;
3. Hộ kinh doanh không gửi báo cáo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 45 Nghị định này đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo;
4. Ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện;
5. Theo quyết định của Tòa án;
6. Theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật.

Điều 29: Xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo

1. Trường hợp có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo, hộ kinh doanh, cá nhân, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh có quyền đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh là giả mạo hoặc hủy bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin giả mạo đối với trường hợp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo, đồng thời có trách nhiệm cung cấp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện một trong các văn bản cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Văn bản xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo bao gồm:

a) Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản trả lời văn bản do cơ quan đó cấp bị giả mạo;

b) Bản sao văn bản trả lời của cơ quan công an về việc nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo.

3. Trường hợp cần xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi văn bản kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh đến cơ quan quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này. Các cơ quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về kết quả xác định theo đề nghị của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Căn cứ kết luận của các cơ quan nêu trên, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc hủy bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin giả mạo theo quy định tại Nghị định này nếu nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo.

Điều 30. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

1. Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh là giả mạo, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành vi vi phạm của hộ kinh doanh và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

2. Trường hợp hộ kinh doanh được thành lập bởi những người không được quyền thành lập hộ kinh doanh.

a) Nếu hộ kinh doanh do một cá nhân thành lập và cá nhân đó không được quyền thành lập hộ kinh doanh thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành vi vi phạm và ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

b) Nếu hộ kinh doanh do thành viên hộ gia đình thành lập và có thành viên không được quyền thành lập hộ kinh doanh thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi cá nhân đó trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. Nếu quá thời hạn trên mà hộ kinh doanh không đăng ký thay đổi thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành vi vi phạm và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

3. Trường hợp hộ kinh doanh không gửi báo cáo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 45 Nghị định này thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định này, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu chủ hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình.

4. Trường hợp hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu chủ hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình.

5. Trường hợp Tòa án quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên cơ sở quyết định của Tòa án trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều này.

7. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc xem xét nội dung giải trình của hộ kinh doanh quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

8. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh chuyên thông tin vi phạm, quyết định thu hồi sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để trao đổi và phối hợp quản

lý. Đồng thời, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo, quyết định nêu trên đến địa chỉ trụ sở của hộ kinh doanh và đăng tải thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

9. Sau khi ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh theo quy định tại Điều 27 Nghị định này, trừ trường hợp hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế.

Điều 31. Khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đồng thời khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh trong các trường hợp sau đây:

a) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xác định hộ kinh doanh không thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

b) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản của Cơ quan quản lý thuế đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do cưỡng chế nợ thuế trong trường hợp hộ kinh doanh chưa chuyển sang tình trạng pháp lý đã chấm dứt hoạt động trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chịu trách nhiệm về việc quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và việc khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh.

3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi quyết định nêu trên đến địa chỉ trụ sở của hộ kinh doanh, đồng thời gửi thông báo về việc hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh cho Cơ quan thuế, đăng tải thông báo, quyết định trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 32. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

1. Địa điểm kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong các trường hợp sau đây:

a) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh là giả mạo;

b) Địa điểm kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện;

c) Theo quyết định của Tòa án;

d) Theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật.

2. Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh là giả mạo thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành vi vi phạm và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. Việc xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký địa điểm kinh doanh là giả mạo thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định này.

3. Trường hợp địa điểm kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu chủ hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc xem xét nội dung giải trình của chủ hộ kinh doanh.

4. Trường hợp Tòa án quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trên cơ sở quyết định của Tòa án trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

5. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo tại khoản 2 Điều này.

6. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh chuyển thông tin vi phạm, quyết định thu hồi sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để trao đổi và phối hợp quản lý. Đồng thời, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo, quyết định nêu trên đến địa chỉ trụ sở của hộ kinh doanh và đăng tải thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

7. Sau khi ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, hộ kinh doanh phải thực hiện

thủ tục chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh theo quy định tại Điều 27 Nghị định này, trừ trường hợp địa điểm kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế.

8. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 31 Nghị định này.

Điều 33. Xử lý trường hợp cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi là không trung thực, không chính xác

1. Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo tới hộ kinh doanh, đồng thời thực hiện lại theo đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục.

2. Việc xử lý trường hợp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh là giả mạo được thực hiện theo quy định sau đây:

Trường hợp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh là giả mạo thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành vi vi phạm của hộ kinh doanh và quyết định hủy bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin giả mạo.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan có thẩm quyền khác về hành vi vi phạm của hộ kinh doanh để phối hợp quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hộ kinh doanh nộp lại hồ sơ mới thay cho hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký thay đổi sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đăng tải thông báo vi phạm của hộ kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3. Việc xử lý trường hợp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh kê khai không trung thực, không chính xác được thực hiện như sau:

a) Trường hợp thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh là không trung thực, không chính xác, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phối hợp quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh được cấp trên cơ sở hồ sơ đăng ký có thông tin kê khai không trung thực, không chính xác là không có hiệu lực.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hộ kinh doanh nộp lại hồ sơ mới thay cho hồ sơ đăng ký thành lập kê khai không trung thực, không chính xác theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

Trường hợp hộ kinh doanh không nộp lại hồ sơ theo quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 45 Nghị định này.

b) Trường hợp thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh là không trung thực, không chính xác, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phối hợp quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh được cấp trên cơ sở hồ sơ đăng ký có thông tin kê khai không trung thực, không chính xác là không có hiệu lực và thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo yêu cầu hộ kinh doanh nộp lại hồ sơ mới thay cho hồ sơ đăng ký thay đổi kê khai không trung thực, không chính xác theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký, thông báo thay đổi sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đăng tải thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh không có hiệu lực trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 34. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Trường hợp hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, hộ kinh doanh gửi văn bản đề nghị cấp lại đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xem xét cấp lại trong thời hạn 03 ngày làm

việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Khi được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

Chương III

ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH QUA MẠNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 35. Đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử

1. Đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử là việc người thành lập hộ kinh doanh, chủ hộ hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh thuộc Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

2. Người thành lập hộ kinh doanh, chủ hộ hộ kinh doanh có quyền lựa chọn sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử hoặc sử dụng Tài khoản định danh điện tử để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử.

Điều 36. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử

1. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Nghị định này và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy.

2. Văn bản điện tử là văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và thể hiện chính xác, toàn vẹn nội dung của văn bản giấy. Văn bản điện tử có thể định dạng “.doc” hoặc “.docx” hoặc “.pdf”.

3. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử được chấp thuận khi có đầy đủ các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy. Chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình ký tên trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

c) Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải được xác thực bằng chữ ký số của chủ hộ kinh doanh hoặc người được chủ hộ kinh doanh ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 15 và Điều 16 Nghị định này.

4. Thời hạn để hộ kinh doanh sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện sẽ hủy hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 37. Trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng chữ ký số

1. Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử và thanh toán lệ phí đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

2. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử.

3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện cấp đăng ký hộ kinh doanh và thông báo cho hộ kinh doanh về việc cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho hộ kinh doanh để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

Điều 38. Trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử

1. Người nộp hồ sơ sử dụng Tài khoản định danh điện tử để kê khai thông tin, tải văn bản điện tử và ký xác thực hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử và thanh toán lệ phí đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

2. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử.

3. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm xem xét, gửi thông báo qua mạng điện tử cho hộ kinh doanh để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ. Khi hồ sơ đã đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông tin sang cơ quan thuế để tạo mã số hộ kinh doanh. Sau khi nhận được mã số hộ kinh doanh từ cơ quan thuế, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông

báo qua mạng điện tử cho hộ kinh doanh về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

4. Sau khi nhận được thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ nộp một bộ hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện. Người nộp hồ sơ có thể nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy và Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc nộp qua đường bưu điện.

5. Sau khi nhận được hồ sơ bằng bản giấy, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục hồ sơ hộ kinh doanh đã gửi qua mạng điện tử và trao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh nếu nội dung đối chiếu thống nhất.

Nếu quá thời hạn 10 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mà Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của hộ kinh doanh không còn hiệu lực.

6. Chủ hộ kinh doanh chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và chính xác của bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử. Trường hợp bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy không chính xác so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử mà người nộp hồ sơ không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện tại thời điểm nộp hồ sơ bằng bản giấy thì được coi là giả mạo hồ sơ và sẽ bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 2 Điều 33 Nghị định này.

Điều 39. Phương thức thanh toán lệ phí đăng ký hộ kinh doanh

1. Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.

2. Phí sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử không được tính trong lệ phí đăng ký hộ kinh doanh.

3. Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia.

Điều 40. Xử lý vi phạm, khiếu nại và giải quyết tranh chấp liên quan đến chữ ký số, Tài khoản định danh điện tử

Việc xác định và xử lý các tranh chấp, khiếu nại và hành vi vi phạm liên quan đến việc quản lý, sử dụng chữ ký số, Tài khoản định danh điện tử thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Chương IV
THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH****Điều 41. Hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh**

1. Trường hợp hộ kinh doanh phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi văn bản đề nghị hiệu đính thông tin đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở chính. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của hộ kinh doanh nếu thông tin nêu tại văn bản đề nghị của hộ kinh doanh là chính xác.

2. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo về việc hiệu đính nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đến hộ kinh doanh và thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo.

3. Trường hợp hộ kinh doanh phát hiện nội dung thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh bị thiếu hoặc chưa chính xác so với bản giấy của Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế, do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở. Kèm theo văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính phải có bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản đề nghị hiệu đính của hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh.

4. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phát hiện nội dung thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh không có hoặc không chính xác so với bản giấy của Giấy chứng nhận do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi phát hiện, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp

huyện bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 42. Chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh

1. Chuẩn hóa dữ liệu là việc thực hiện các bước rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh, tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chịu trách nhiệm chuyển đổi dữ liệu, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh tại địa phương vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Thông tin được chuyển đổi, bổ sung, cập nhật vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải trùng khớp với thông tin gốc tại hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

3. Trường hợp thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh bị thiếu hoặc chưa chính xác so với Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy do quá trình chuyển đổi dữ liệu, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hướng dẫn hộ kinh doanh hoặc trực tiếp bổ sung, cập nhật thông tin theo quy định.

4. Việc triển khai công tác số hóa hồ sơ, chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh được thực hiện theo kế hoạch hàng năm của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.

Điều 43. Cung cấp thông tin đăng ký hộ kinh doanh

Tổ chức, cá nhân có thể tra cứu thông tin đăng ký hộ kinh doanh miễn phí tại địa chỉ www.dangkykinhdoanh.gov.vn, bao gồm: tên hộ kinh doanh; mã số hộ kinh doanh; địa chỉ trụ sở; ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; tên chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44. Trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký hộ kinh doanh; ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác đăng ký hộ kinh doanh;

b) Hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh; hướng dẫn Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện việc số hóa hồ sơ, chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh tại địa phương vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh;

c) Theo dõi, giám sát Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện nghiệp vụ về đăng ký hộ kinh doanh;

d) Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hộ kinh doanh, tình trạng pháp lý và các thông tin khác của hộ kinh doanh lưu giữ tại Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan có liên quan khác theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức xây dựng, quản lý, phát triển Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh; hỗ trợ Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, hộ kinh doanh, người thành lập hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức khác trong việc sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh;

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trong việc kết nối giữa Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh và Hệ thống thông tin đăng ký thuế;

g) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng phương án thực hiện liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh phù hợp tình hình thực tế;

h) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh.

2. Bộ Tài chính:

a) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc kết nối giữa Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh và Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế nhằm cung cấp mã số hộ kinh doanh, mã số địa điểm kinh doanh và trao đổi thông tin về hộ kinh doanh;

b) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật; kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin với Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh; hướng dẫn thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh; kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm việc chấp hành các điều kiện kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước.

4. Ủy ban nhân dân các cấp:

a) Bố trí đủ nhân lực, kinh phí và nguồn lực khác cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định này;

b) Thực hiện quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh theo thẩm quyền, thực hiện các giải pháp về phát triển hộ kinh doanh trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin với Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

5. Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh;

b) Kiểm tra, giám sát Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về đăng ký hộ kinh doanh;

c) Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan về tình hình đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn;

Điều 45. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cơ quan đăng ký kinh doanh có tài khoản và con dấu riêng.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh; xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp hoặc từ chối cấp đăng ký hộ kinh doanh;

b) Hướng dẫn hộ kinh doanh và người thành lập hộ kinh doanh về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh;

c) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin về hộ kinh doanh hoạt động trên phạm vi địa bàn; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Đăng ký kinh doanh, Cơ quan thuế cấp huyện về tình hình đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn;

d) Cung cấp thông tin về đăng ký hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan có liên quan khác theo quy định của pháp luật;

đ) Trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh;

e) Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định tại Nghị định này khi cần thiết;

g) Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi phát hiện hộ kinh doanh không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh;

h) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật;

i) Đăng ký kinh doanh cho tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Quy định chuyển tiếp

1. Hộ kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước khi Nghị định này có hiệu lực thì hành được tiếp tục hoạt động theo nội dung các giấy tờ trên và không bắt buộc

phải thực hiện thủ tục cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này. Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này trong trường hợp sau đây:

a) Trường hợp hộ kinh doanh có nhu cầu đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định này nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, hộ kinh doanh nộp giấy đề nghị kèm theo bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuế tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

b) Trường hợp hộ kinh doanh đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, hộ kinh doanh nộp hồ sơ đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định này kèm theo bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Địa điểm kinh doanh đã đăng ký thuế được tiếp tục hoạt động theo các nội dung đã đăng ký mà không bắt buộc phải thực hiện thủ tục thông báo lập địa điểm kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện. Địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo quy định tại Nghị định này trong trường hợp sau đây:

a) Trường hợp có nhu cầu, hộ kinh doanh gửi giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của địa điểm kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;

b) Trường hợp hộ kinh doanh đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh nộp hồ sơ đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định này kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của địa điểm kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Điều 47. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm

2. Nghị định này thay thế Chương VIII và bãi bỏ khoản 2 Điều 2, điểm b khoản 1 Điều 14, khoản 7 Điều 15, Điều 16, điểm g khoản 1 Điều 17, Điều 99, bãi bỏ cụm từ “đăng ký hộ kinh doanh” tại khoản 1 Điều 1, khoản 5 Điều 2, tên Chương II, điểm a khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 95, bãi bỏ cụm từ “hộ kinh

doanh” tại khoản 1 Điều 95, bãi bỏ cụm từ “hướng dẫn Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh” tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Nghị định này ban hành kèm theo biểu mẫu áp dụng trong đăng ký hộ kinh doanh.

3. Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp chấm dứt hiệu lực khi Nghị định này có hiệu lực.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh và các đối tượng áp dụng của Nghị định này chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TU;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

**DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN SỬ DỤNG
TRONG ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP
ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)*

STT	Danh mục	Ký hiệu
I	<i>Mẫu văn bản quy định cho hộ kinh doanh</i>	
1	Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục I-1
2	Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục I-2
3	Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh	Phụ lục I-3
4	Thông báo về việc đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục I-4
5	Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục I-5
6	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Phụ lục I-6
7	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh	Phụ lục I-7
8	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Phụ lục I-8
9	Thông báo về việc chấm dứt địa điểm kinh doanh	Phụ lục I-9
10	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục I-10
11	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục I-11
12	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục I-12
13	Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục I-13
14	Giấy đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh	Phụ lục I-14
15	Giấy đề nghị hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục I-15
16	Giấy đề nghị bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin đăng ký hộ kinh doanh do chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục I-16
II	<i>Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện</i>	

STT	Danh mục	Ký hiệu
17	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục II-1
18	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-2
19	Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh	Phụ lục II-3
20	Thông báo về mã số thuế và cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh	Phụ lục II-4
21	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (<i>dùng trong trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác</i>)	Phụ lục II-5
22	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục II-6
23	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Nghị định về hộ kinh doanh	Phụ lục II-7
24	Thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-8
25	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Phụ lục II-9
26	Thông báo về việc chấm dứt địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-10
27	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-11
28	Quyết định về việc huỷ bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-12
29	Quyết định về việc huỷ bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-13
30	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục II-14
31	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử	Phụ lục II-15
32	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	Phụ lục II-16
33	Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	Phụ lục II-17

STT	Danh mục	Ký hiệu
34	Giấy xác nhận về việc địa điểm kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	Phụ lục II-18
35	Thông báo về việc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh không có hiệu lực	Phụ lục II-19
36	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi thành viên không được quyền thành lập hộ kinh doanh	Phụ lục II-20
37	Thông báo về việc cấp đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi/tạm ngừng kinh doanh/ thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định	Phụ lục II-21
38	Thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục II-22
39	Thông báo về việc hiệu đính nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục II-23

Phụ lục I-1

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Mã số thuế cá nhân *(nếu có)*:

Trường hợp không kê khai số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Số CMND:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Có giá trị đến ngày *(nếu có)*:/...../.....

Nơi thường trú:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Nơi ở hiện nay:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại *(nếu có)*: Email *(nếu có)*:

Đăng ký hộ kinh doanh do tôi là chủ hộ với các nội dung sau:

1. Tên hộ kinh doanh

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên hộ kinh doanh viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại : Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

3. Ngành, nghề kinh doanh¹:

S T T	Tên ngành	Mã ngành²	Ngành, nghề kinh doanh chính (<i>Đánh dấu x để chọn một ngành, nghề kinh doanh chính</i>)

4. Vốn kinh doanh:

Tổng số (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*):

5. Thông tin đăng ký thuế:

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

¹ - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

² Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động³ (trường hợp hộ kinh doanh dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....

5.3. Tổng số lao động (dự kiến):

6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Cá nhân Các thành viên hộ gia đình

7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh⁴:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/Số, ngày cấp, cơ quan cấp CMND	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện nay	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Tôi xin cam kết:

- Bản thân và các thành viên hộ kinh doanh (trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập) đồng ý cho cơ quan đăng ký kinh doanh sử dụng dữ liệu cá nhân lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh;

- Bản thân và các thành viên hộ kinh doanh (trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập) không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không là thành viên hợp danh của công ty hợp danh (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);

- Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)⁵

³ Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

⁴ - Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể thành lập hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;

- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân và đồng ý cho cơ quan đăng ký kinh doanh sử dụng dữ liệu cá nhân lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4; không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9 của bảng này.

- Chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh ký trực tiếp tại cột số 10 Bảng này.

⁵ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-2

*(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)*

TÊN HỘ KINH DOANH

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch¹

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh như sau:

(Hộ kinh doanh chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi)

¹ - Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 4 Điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh dự định đặt địa chỉ trụ sở mới.

- Các trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh còn lại theo quy định tại Điều 22 Nghị định số .../2023/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỘ KINH DOANH

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (nếu có):.....

Tên hộ kinh doanh viết tắt sau khi thay đổi (nếu có) :

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ HỘ KINH DOANH

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh sau khi thay đổi:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô vuông nếu hộ kinh doanh thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh).

Hộ kinh doanh cam kết trụ sở hộ kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH
THAM GIA HỘ KINH DOANH**

Danh sách các thành viên hộ gia đình tham gia hộ kinh doanh sau khi thay đổi²:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/Số, ngày cấp, cơ quan cấp CMND	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện nay	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

² - Kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;

- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân và đồng ý cho cơ quan đăng ký kinh doanh sử dụng dữ liệu cá nhân lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4; không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9 của bảng này.

- Chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh ký trực tiếp tại cột số 10 Bảng này.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN KINH DOANH

Vốn kinh doanh đã đăng ký (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*):

Vốn kinh doanh sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*):

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH²¹

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành ³³	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp một trong các ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X vào ô này)

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành ⁴	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bỏ là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X vào ô này)

3. Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh chính⁵ (kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính và trong trường hợp thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh chính):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành

Lưu ý: Trường hợp hộ kinh doanh thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hộ kinh doanh kê khai đồng thời tại mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh được bổ sung tại mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh được bỏ tại mục 2.

² Hộ kinh doanh đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh trong trường hợp có thay đổi về ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định..

^{3,4} Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do (free text) và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

⁵ Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuế như sau:

1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

2. Ngày bắt đầu hoạt động³ (trường hợp hộ kinh doanh dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....

3. Tổng số lao động:

Hộ kinh doanh cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

Trường hợp thay đổi danh sách thành viên hộ gia đình tham gia hộ kinh doanh mà chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân và đồng ý cho cơ quan đăng ký kinh doanh sử dụng dữ liệu cá nhân lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì ghi thêm:

Chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ kinh doanh (*trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập*) cam kết đồng ý cho cơ quan đăng ký kinh doanh sử dụng dữ liệu cá nhân lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ

kinh doanh.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)⁶⁴

⁶ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-3

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Thay đổi chủ hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh với các nội dung sau:

Thay đổi chủ hộ kinh doanh do (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Thành viên hộ gia đình uỷ quyền cho người khác là chủ hộ kinh doanh

Thừa kế hộ kinh doanh

1. Chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi:

Họ và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Mã số thuế cá nhân (*nếu có*):

Trường hợp không kê khai số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính:	Dân tộc:	Quốc tịch:
Số CMND:		
Ngày cấp:/..../....	Nơi cấp:	
Có giá trị đến ngày (<i>nếu có</i>):/..../....		

Nơi thường trú:
Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:
Xã/Phường/Thị trấn:
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Nơi ở hiện nay:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

2. Chủ hộ kinh doanh sau khi thay đổi:

Họ và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Mã số thuế cá nhân (nếu có):

Trường hợp không kê khai số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Số CMND:

Ngày cấp:/..../.... Nơi cấp:

Có giá trị đến ngày (nếu có):/..../....

Nơi thường trú:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Nơi ở hiện nay:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

Chúng tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này; Đồng thời cam kết đồng ý cho cơ quan đăng ký kinh doanh sử dụng dữ liệu cá nhân lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

**CHỦ HỘ KINH DOANH
SAU KHI THAY ĐỔI**
(Ký và ghi họ tên)¹

**CHỦ HỘ KINH DOANH TRƯỚC
KHI THAY ĐỔI**
(Ký và ghi họ tên)²

¹ Chủ hộ kinh doanh sau khi thay đổi ký trực tiếp vào phần này.

² Không có phần này trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế. Trong các trường hợp khác, chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-4

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc lập địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:

1. Tên địa điểm kinh doanh

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

.....

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

- Địa điểm kinh doanh nằm trong (Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu hộ kinh doanh đăng ký địa chỉ trụ sở của địa điểm kinh doanh nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao):

Khu công nghiệp

Khu chế xuất

Khu kinh tế

Khu công nghệ cao

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

4. Thông tin đăng ký thuế:

ST T	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ địa điểm kinh doanh): Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có): Email (nếu có):
2	Ngày bắt đầu hoạt động ¹ (trường hợp địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này; Đồng thời cam kết người đứng đầu địa điểm kinh doanh đồng ý cho cơ quan đăng ký kinh doanh sử dụng dữ liệu cá nhân lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

¹ Trường hợp địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)²

² Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-5

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:.....

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có):

Website (nếu có):

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh sau:

Tên địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số/mã số thuế của địa điểm kinh doanh:

Nội dung đăng ký thay đổi:

.....

.....

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này;

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)¹

¹ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-6

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo như sau:

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày ... / ... / ... đến hết ngày ... / ... / ...

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

Sau khi hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh, đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng của tất cả các địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh sang tình trạng tạm ngừng kinh doanh.

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo thì ghi:

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày tháng năm

.....

Lý do tiếp tục kinh doanh:

Sau khi hộ kinh doanh tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng của các địa điểm kinh doanh sau đây của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh sang tình trạng đang hoạt động:

Tất cả các địa điểm kinh doanh.

Một hoặc một số địa điểm kinh doanh:

- Tên địa điểm kinh doanh:

- Mã số địa điểm kinh doanh/Mã số thuế của địa điểm kinh doanh:

Hộ kinh doanh cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)¹

¹ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-7

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh
trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch.....

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh¹:

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết
ngày ... tháng ... năm ... đối với địa điểm kinh doanh sau:

Tên địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*)

Mã số địa điểm kinh doanh/Mã số thuế của địa điểm kinh doanh:

Lý do tạm ngừng:

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo²:

Đăng ký tiếp tục kinh doanh kể từ ngày....tháng....năm..... đối với địa
điểm kinh doanh sau:

Tên địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số địa điểm kinh doanh/Mã số thuế của địa điểm kinh doanh:

Lý do tiếp tục kinh doanh:

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính
hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực
hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(*Ký và ghi họ tên*)³

¹ Hộ kinh doanh gửi thông báo đến Phòng Tài chính – Kế hoạch nơi địa điểm kinh doanh đã đăng ký
chậm nhất 03 ngày trước khi tạm ngừng kinh doanh.

² Hộ kinh doanh gửi thông báo đến Phòng Tài chính – Kế hoạch nơi địa điểm kinh doanh đã đăng ký chậm
nhất 03 ngày trước khi tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo.

³ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-8

*(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)*

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh kể từ ngày .../ .../

Hộ kinh doanh cam kết:

- Đã thanh toán đầy đủ/thỏa thuận với chủ nợ đối với các khoản nợ, bao gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính khác chưa thực hiện;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)¹

¹ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-9

(Ban hành kèm theo Nghị định số /202 /ND-CP
ngày tháng năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Thông báo chấm dứt địa điểm kinh doanh sau:

1. Tên địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số địa điểm kinh doanh/mã số thuế của địa điểm kinh doanh:

2. Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

3. Lý do chấm dứt:

Hộ kinh doanh cam kết:

- Chịu trách nhiệm thực hiện các hợp đồng, thanh toán các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác, tiếp tục sử dụng lao động hoặc giải quyết đủ quyền lợi hợp pháp cho người lao động đã làm việc tại địa điểm kinh doanh;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)¹

¹ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-10

*(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)*

TÊN HỘ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Lý do đề nghị cấp lại:

.....
.....

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)¹

¹ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-11

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:.....

Điện thoại (nếu có):Fax (nếu có):

Email (nếu có):

Website (nếu có):

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Thông tin về địa điểm kinh doanh:

- Tên địa điểm kinh doanh:

- Mã số địa điểm kinh doanh/Mã số thuế của địa điểm kinh doanh:

Lý do đề nghị cấp lại:

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)¹

¹ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-12

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch¹

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh, cụ thể như sau:

1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

2. Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

3. Ngành, nghề kinh doanh²:

S T T	Tên ngành	Mã ngành³	Ngành, nghề kinh doanh chính (Đánh dấu x để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

4. Vốn kinh doanh:

¹ Ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.

² - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

³ Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do (free text) và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

Tổng số (bằng số, bằng chữ, VNĐ):

5. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
5.1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại (<i>nếu có</i>): Fax (<i>nếu có</i>): Email (<i>nếu có</i>):
5.2	Tổng số lao động:

6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Cá nhân

Các thành viên hộ gia đình

7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh⁴:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/Số, ngày cấp, cơ quan cấp CMND	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện nay	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ kinh doanh (*trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập*) cam kết đồng ý cho cơ quan đăng ký kinh doanh sử dụng dữ liệu cá nhân lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh;

Hộ kinh doanh cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)⁵

⁴ - Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể thành lập hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;

- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân và đồng ý cho cơ quan đăng ký kinh doanh sử dụng dữ liệu cá nhân lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4; không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9 của bảng này.

⁵ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-13

(Ban hành kèm theo Nghị định số /202 /NĐ-CP
ngày tháng năm 202 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh như sau:

.....
.....
.....

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)¹

¹ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-14

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

**TÊN NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/
HỘ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

1. Trường hợp cá nhân/thành viên hộ gia đình đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số/2023/NĐ-CP thì ghi:

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp:...../...../... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (nếu có):...../...../.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại:..... Email (nếu có):.....

2. Trường hợp hộ kinh doanh đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số/2023/NĐ-CP thì ghi:

Tên hộ kinh doanh (ghi tên bằng chữ in hoa):.....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:.....

Chủ hộ kinh doanh:.....

Số giấy tờ pháp lý của chủ hộ:

Ngày cấp:...../...../... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (nếu có):...../...../.....

Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh được cấp lần đầu/lần thứ... ngày.../.../... tại Phòng Tài chính - Kế hoạch..... của:

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Lý do đề nghị thu hồi:.....
.....

Kèm theo Giấy đề nghị này có:

1.
2.
3.

Tôi/(Tên hộ kinh doanh) cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và tài liệu kèm theo.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)

Phụ lục I-15

*(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)*

TÊN HỘ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế :

Đề nghị hiệu đính nội dung thông tin như sau:

- Nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hiện nay là:.....

.....

- Nội dung đã đăng ký trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hiện nay là:.....

Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch hiệu đính nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo đúng nội dung trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh mà hộ kinh doanh đã đăng ký.

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)

Phụ lục I-16

*(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)*

TÊN HỘ KINH DOANH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin đăng ký hộ kinh doanh do
chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế :

Đề nghị bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin như sau:

- Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh hiện nay là:

.....

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hiện nay là:

.....

Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh theo đúng thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mà hộ kinh doanh đã đăng ký.

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)

Phụ lục II-1

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Mã số hộ kinh doanh:.....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

2. Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

4. Vốn kinh doanh:

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (ghi một trong các chủ thể sau): Cá nhân/ Các thành viên hộ gia đình

6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

7. Danh sách thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh
(chỉ ghi trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh):

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Nơi ở hiện nay	Nơi thường trú	Số định danh cá nhân/CMND	Ghi chú

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-2

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ:ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên địa điểm kinh doanh bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

3. Thông tin về hộ kinh doanh:

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-3

*(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở HKD)*

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, Phòng Tài chính - Kế hoạch xin thông báo cho hộ kinh doanh biết thông tin về cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh như sau:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh:

Đề nghị hộ kinh doanh liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:.....

Phụ lục II-4

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

**Về mã số thuế và cơ quan thuế quản lý trực tiếp
địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh**

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở HKD)*

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, Phòng Tài chính - Kế hoạch xin thông báo cho hộ kinh doanh biết thông tin về mã số thuế và cơ quan thuế quản lý trực tiếp của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh như sau:

Tên địa điểm kinh doanh:

Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Mã số thuế địa điểm kinh doanh:

Ngày cấp mã số thuế địa điểm kinh doanh:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh:

Đề nghị hộ kinh doanh liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

TRƯỞNG PHÒNG

nhận: *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Nơi

- Như trên;

-

- Lưu:.....

Phụ lục II-5

*(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH
*(Dùng trong trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách, nát
hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác)*

(Nội dung cấp lại)

TRƯỞNG PHÒNG¹
(Đã ký)

Ghi chú: Được cấp lại ngày .../.../.....
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Không có chữ ký, con dấu tại mục này.

Phụ lục II-6

*(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở HKD)*

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Phòng Tài chính - Kế hoạch:.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngàythángnăm

của Ông/Bà:

là

về việc:

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:.....

Ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-7

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Nghị định về hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở HKD)*

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 45 Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .././2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh;

Căn cứ

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về các nội dung sau:

Hộ kinh doanh có trách nhiệm báo cáo về các nội dung nêu trên trong thời hạn ngày, kể từ ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch ra Thông báo này.

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo, trường hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch không nhận được báo cáo của hộ kinh doanh thì Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số ../2023/NĐ-CP.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-8

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh

Kính gửi: (Tên hộ kinh doanh)

Địa chỉ: (Địa chỉ trụ sở HKD)

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ kết luận/biên bản làm việc số của
ngày /...../ về việc:(nếu có);

Căn cứ Thông báo số ... ngày .../.../... của Phòng Tài chính - Kế hoạch
về việc yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Nghị
định về hộ kinh doanh (nếu có);

Căn cứ Thông báo số ... ngày .../.../... của Phòng Tài chính - Kế hoạch
về việc yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi thành viên không được quyền
thành lập hộ kinh doanh (nếu có);

Căn cứ văn bản số ... ngày .../.../... của ... về đề nghị thu hồi Giấy
chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh (trường hợp thực hiện
theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật, nếu có).

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo nội dung vi phạm của hộ kinh
doanh như sau:

- Nội dung vi phạm thứ nhất:.....
- Nội dung vi phạm thứ ...:

Nội dung phần cuối của Thông báo vi phạm được ghi tương ứng với từng
loại vi phạm như sau:

1. Đối với trường hợp vi phạm của hộ kinh doanh thuộc khoản 1, khoản
2, khoản 6 Điều 30 và khoản 2, khoản 5 Điều 32 Nghị định số/2023/NĐ-CP
thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo đề hộ kinh doanh được biết và sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

2. Đối với trường hợp vi phạm của hộ kinh doanh thuộc khoản 3, khoản 4 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 Nghị định số ../2023/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu chủ hộ kinh doanh đến Phòng Tài chính - Kế hoạch để giải trình trong thời hạn ... ngày làm việc kể từ ngày ra Thông báo này. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Phòng Tài chính - Kế hoạch ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình.

3. Đối với trường hợp vi phạm của hộ kinh doanh thuộc khoản 2 Điều 33 Nghị định số ../2023/NĐ-CP trường hợp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo đề hộ kinh doanh được biết và sẽ hủy bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin giả mạo. Đồng thời, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu hộ kinh doanh nộp lại hồ sơ mới thay cho hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký thay đổi sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

Phòng Tài chính - Kế hoạch đăng tải thông báo vi phạm của hộ kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý thuế.....(quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD/ĐĐKD) (để biết);
- Cơ quan có thẩm quyền khác:.....(nếu có);
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-9

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh sau đây:

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do Ông/Bà (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện nay:

Điện thoại: Email:

Là chủ hộ kinh doanh.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-10

(Ban hành kèm theo Nghị định số /202 /ND-CP
ngày tháng năm 202 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt địa điểm kinh doanh

Phòng Tài chính - Kế hoạch: thông báo chấm dứt địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh: (*tên hộ kinh doanh*), mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:, địa chỉ trụ sở chính:, do Ông/Bà: là chủ hộ kinh doanh như sau:

1. Tên địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số địa điểm kinh doanh hoặc Mã số thuế của địa điểm kinh doanh: ...

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

2. Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ hộ kinh doanh;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-11

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/
địa điểm kinh doanh**

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số ../2023/NĐ-CP ngày .././2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh;

Căn cứ Thông báo số ngày .././..... của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh;

Căn cứ quyết định của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (trường hợp thực hiện theo quyết định của Tòa án, nếu có);

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh sau:

Tên hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hộ kinh doanh hoặc địa điểm kinh doanh/Mã số thuế/Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Nội dung phần cuối của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:

1. Đối với trường hợp hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế:

Điều 2: Phòng Tài chính - Kế hoạch đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../.....

2. Đối với trường hợp còn lại:

Điều 2: Hộ kinh doanh có trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh hoặc địa điểm kinh doanh theo quy định.

Điều 3: Phòng Tài chính - Khóa hộ kinh doanh quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ trụ sở của hộ kinh doanh bị thu hồi GCNĐKHKD/GCNĐKHKD;
- Cơ quan quản lý thuế ... (quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD/ĐDKD) (để biết);
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-12

*(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc huỷ bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh/
địa điểm kinh doanh**

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số ../2023/NĐ-CP ngày .././2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh;

Căn cứ Thông báo số ngày .././..... của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc vi phạm của hộ kinh doanh;

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Huỷ bỏ (các) lần đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh hoặc địa điểm kinh doanh được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo sau:

Tên hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh hoặc mã số địa điểm kinh doanh/Mã số thuế/Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Các lần đăng ký thay đổi bị huỷ bỏ:

1. Đăng ký thay đổi lần thứ

Ngày cấp://Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

2. Đăng ký thay đổi lần thứ

Ngày cấp://Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

...

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ của lần thay đổi thứ/đăng ký lần đầu:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../..... . Các Ông/Bà và có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh bị huỷ bỏ nội dung thay đổi;
- Cơ quan quản lý thuế ... (quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD/ĐDKD) (để biết);
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-13

(Ban hành kèm theo Nghị định số ../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc huỷ bỏ quyết định thu hồi và khôi phục
Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số ../2023/NĐ-CP ngày .././2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh;

Trên cơ sở xác định của Phòng Tài chính – Kế hoạch về việc hộ kinh doanh không thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 31, khoản 8 Điều 32 Nghị định số ../2023/NĐ-CP).

Trên cơ sở đề nghị của (tên cơ quan quản lý thuế) tại Văn bản số ngày về việc (đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 31, khoản 8 Điều 32 Nghị định số ../2023/NĐ-CP).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Huỷ bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh đối với hộ kinh doanh sau:

Tên hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh hoặc mã số địa điểm kinh doanh/Mã số thuế/Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Điều 2: Phòng Tài chính – Kế hoạch khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh nêu tại Điều 1 Quyết định này. Thực hiện đăng tải quyết định này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ hộ kinh doanh bị thu hồi GCNĐKHKD/GCNĐĐKD);
- Cơ quan quản lý thuế ... (quận, huyện nơi hộ kinh

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

doanh đăng ký trụ sở HKD/ĐDKD) (để biết);

-

- Lưu:

Phụ lục II-14

*(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)*

**UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN

Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày .../.../... đã nhận của Ông/Bà

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

01 bộ hồ sơ số: về việc.....

Hồ sơ bao gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Phòng Tài chính - Kế hoạch hẹn Ông/Bà ngày .../.../..... đến Phòng
Tài chính - Kế hoạch để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI NỘP
(Ký và ghi họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký và ghi họ tên)

Phụ lục II-15

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN

Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website:

Ngày.../.../... đã nhận của Ông/Bà

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân:

Điện thoại: Fax:.....

Email:.....

01 bộ hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử mã số: về việc.....

Hồ sơ bao gồm:

STT	Tên tài liệu
1
2

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ thông báo cho Ông/Bà về kết quả xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh của Ông/Bà. Ngày dự kiến trả kết quả:.../.../.....¹

Kết quả xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh sẽ được gửi vào địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh của Ông/Bà.

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

¹ **Lưu ý:** Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả là trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.

Phụ lục II-16

*(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh
ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện**

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở HKD)*

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về
đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số

Căn cứ

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Yêu cầu *(tên hộ kinh doanh)*:..... tạm ngừng kinh doanh
ngành, nghề

Lý do đề nghị tạm ngừng:

Hộ kinh doanh chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh
doanh có điều kiện nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy
định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý chuyên ngành;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-17

*(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh
trước thời hạn đã thông báo**

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

1. Trường hợp đăng ký tạm ngừng kinh doanh thì ghi

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày.... tháng năm..... đến hết
ngày.... tháng năm.....

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

*2. Trường hợp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo thì
ghi*

Đăng ký tiếp tục kinh doanh kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Lý do tiếp tục kinh doanh:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-18

(Ban hành kèm theo Nghị định số /202 /NĐ-CP
ngày tháng năm 202 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc địa điểm kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục
kinh doanh trước thời hạn đã thông báo**

Phòng Tài chính - Kế hoạch:
Địa chỉ trụ sở:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

Xác nhận:

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:
Địa chỉ trụ sở chính:

Trường hợp đăng ký tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến
hết ngày..... tháng..... năm..... đối với địa điểm kinh doanh sau:

Tên địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):
Mã số địa điểm kinh doanh hoặc Mã số thuế của địa điểm kinh doanh: ...
Địa chỉ địa điểm kinh doanh:
Lý do tạm ngừng:

Trường hợp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo thì ghi:

Đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày.....
tháng..... năm..... đối với địa điểm kinh doanh sau:

Tên địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):
Mã số địa điểm kinh doanh hoặc Mã số thuế của địa điểm kinh doanh: ...
Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ hộ kinh doanh;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-19

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh không có hiệu lực

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở HKD)*

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Phòng Tài chính - Kế hoạch:.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc

-

Nội dung của Thông báo được ghi tương ứng với từng loại như sau:

1. Đối với trường hợp thuộc điểm a khoản 3 Điều 33 Nghị định số/2023/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*mã số hộ kinh doanh/mã số thuế:*) cấp ngày .../.../..... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (*mã số địa điểm kinh doanh/mã số thuế:.....*) cấp ngày .../.../..... tại Phòng Tài chính - Kế hoạch là không có hiệu lực do được cấp trên cơ sở hồ sơ đăng ký có thông tin kê khai không trung thực, không chính xác.

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu hộ kinh doanh nộp lại hồ sơ mới thay cho hồ sơ đăng ký thành lập kê khai không trung thực, không chính xác theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

Trường hợp hộ kinh doanh không nộp lại hồ sơ theo quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 45 Nghị định này.

Phòng Tài chính - Kế hoạch đăng tải thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh không có hiệu lực trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Đối với trường hợp thuộc điểm b khoản 3 Điều 33 Nghị định số ../2023/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*mã số hộ kinh doanh/mã số thuế:*) cấp ngày .../.../..... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (*mã số địa điểm kinh doanh/mã số thuế:.....*) cấp ngày .../.../..... tại Phòng Tài chính - Kế hoạch là không có hiệu lực do được cấp trên cơ sở hồ sơ đăng ký có thông tin kê khai không trung thực, không chính xác. Đồng thời, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu hộ kinh doanh nộp lại hồ sơ mới thay cho hồ sơ đăng ký thay đổi kê khai không trung thực, không chính xác theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký, thông báo thay đổi sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

Phòng Tài chính - Kế hoạch đăng tải thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh không có hiệu lực trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý thuế.....(*quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD/ĐDKD*) (*để biết*);
- Cơ quan có thẩm quyền khác:.....(*nếu có*);
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục II-20

*(Ban hành kèm theo Nghị định số ../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**Yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi thành viên không được quyền
thành lập hộ kinh doanh**

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở HKD)*

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Phòng Tài chính - Kế hoạch:.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc ;

-

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi cá nhân đó trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. Nếu quá thời hạn trên mà hộ kinh doanh không đăng ký thay đổi thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành vi vi phạm và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 30 Nghị định số ../2023/NĐ-CP.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-21

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc cấp đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi/tạm ngừng kinh doanh/ thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở HKD)*

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Phòng Tài chính - Kế hoạch:.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc về việc..... ;

-

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo việc cấp đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi/tạm ngừng kinh doanh/ thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh đối với *(tên hộ kinh doanh hoặc địa điểm kinh doanh, mã số hộ kinh doanh hoặc mã số địa điểm kinh doanh/mã số thuế:)* cấp ngày .../.../..... là không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định.

Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ thực hiện lại việc theo đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-22

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh

Căn cứ Nghị định số ../2023/NĐ-CP ngày .././2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số.... ngày.... tháng.... năm.... về việc hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh đối với hộ kinh doanh sau:

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

- Ngày khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh:.././.....

- Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi khôi phục:.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cơ quan quản lý thuế..... (quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD/ĐDKD) (để biết);
- Các Phòng Tài chính - Kế hoạch;
-
- Lưu:.....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-23

*(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023
của Chính phủ về hộ kinh doanh)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc hiệu đính nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở HKD)*
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế/:

Phòng Tài chính - Kế hoạch:.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét lại hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh của Ông/Bà: là chủ hộ kinh doanh, Phòng Tài chính - Kế hoạch phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi Thông báo này, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ tiến hành cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thay thế cho giấy tờ đã cấp có nội dung chưa chính xác so với nội dung trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:.....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)